

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/9/2020
V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Thanh T**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 184/B ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Vũ Văn Q**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 485/2 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Bà T có mặt, ông Q vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông Q sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau đã tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 06/01/2002.

Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng đã bắt đầu có mâu thuẫn. Ông Q là người sống bê tha, suốt ngày rượu chè, không có trách nhiệm với bản thân và

gia đình. Ông Q thường xuyên đánh bà T và các con. Bà T đã nhiều lần báo công an xã đến can thiệp nhưng được một thời gian thì ông Q vẫn như vậy, không thay đổi. Có lúc ông Q đánh bà T phải nhập viện. Vào năm 2018 bà T đã làm đơn xin ly hôn, sau đó muốn tạo cơ hội cho ông Q thay đổi nên bà T đã rút đơn xin ly hôn để hòa giải đoàn tụ. Do không chịu đựng được với ông Q nên bà T và các con đã dọn về nhà dì (em gái bà T) sống tạm vì sợ ông Q đánh. Do bên đạo Công giáo nên bà T và các con đã cố gắng chịu đựng suốt mười mấy năm qua. Nay tình cảm của bà T đối với ông Q đã không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông Vũ Văn Q.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà T và ông Q chung sống có 03 con chung:

+ Cháu Vũ Ngọc Thùy T1, sinh ngày: 12/11/2002.

+ Cháu Vũ Ngọc Tuyết T2, sinh ngày: 04/3/2004.

+ Cháu Vũ Hoàng Xuân T3, sinh ngày: 07/02/2007.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba cháu T1, T2 và T3. Bà T không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Vũ Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai bị đơn ông Vũ Văn Q trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Trong cuộc sống vợ chồng ông Q và bà T, đôi khi ông Q có uống ít rượu về nhà có cãi nhau nhưng ông Q còn rất thương vợ và các con. Bà T và các con bỏ xuống nhà em gái bà T ở, ông Q đã quyết tâm bỏ rượu xuống nhà em gái bà T xin hòa giải nhưng em gái bà T không cho ông Q đưa vợ con về. Nay bà T có ý định ly hôn đi nước ngoài thì ông không đồng ý.

- *Về con chung*: Ông Q không đồng ý để bà T nuôi các con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Q không tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Vũ Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng ông Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày thêm ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự, ông Vũ Văn Q cư trú tại 485/2 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Vũ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, tòa án hoãn phiên tòa và ấn định lại ngày xét xử lần hai vào ngày 29/9/2020 đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Q vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tòa án xét xử vắng mặt ông Q.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông Q sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau đã tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 06/01/2002.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Q nhận thấy: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q sống bê tha, suốt ngày rượu chè, không có trách nhiệm với bản thân và gia đình. Ông Q thường hay vắng mặt ở nhà. Mặt khác ông Q còn thường xuyên đánh vợ và các con dẫn đến các cháu bị ảnh hưởng về mặt tinh thần, nay bà T và các con đã về sống bên nhà ngoại ở xã G. Việc ông Q đánh vợ và các con thì hàng xóm xung quanh hầu như ai cũng biết. Vào năm 2018, bà T đã làm đơn xin ly hôn với ông Q, sau đó muốn tạo cơ hội cho ông Q thay đổi nên bà T đã rút đơn xin ly hôn để hòa giải đoàn tụ, nhưng ông Q vẫn không thay đổi.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn giữa bà T và ông Q tại địa phương. Công an viên phụ trách địa bàn ấp G, xã G cho biết ông Q thường xuyên vắng mặt ở nhà, đến tối về thì trong trạng thái say xỉn. Ông Q thường xuyên đánh bà T, bà T cũng điện thoại báo công an nhiều lần nhưng không làm việc được vì ông Q thường xuyên trong trạng thái say. Bà T và các con bà T không dám ở nhà nên đã về bên nhà ngoại sống hơn nửa năm nay.

Từ khi bà T và các con về bên ngoại thì ông Q cũng không tìm cách để hàn gắn, đoàn tụ lại với bà T. Mà còn về bên ngoại đập, phá nhà và gây rối bên nhà ngoại.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải, hàn gắn đoàn tụ. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2] Về con chung: Vợ chồng bà T và ông Q chung sống có 03 con chung: Cháu Vũ Ngọc Thùy T1, sinh ngày: 12/11/2002; cháu Vũ Ngọc Tuyết T2, sinh ngày: 04/3/2004; cháu Vũ Hoàng Xuân T3, sinh ngày: 07/02/2007. Theo nguyên vọng cũng như ý kiến của các cháu từ trước đến nay, các cháu

sống với mẹ và cũng hiểu rõ hoàn cảnh của mẹ và mẹ là người quan tâm, lo lắng cho các cháu. Còn bố thì không hợp với các cháu, bố không hiểu các cháu và thường xuyên mắng chửi, đánh đập các cháu khiến các cháu ảnh hưởng nặng nề cả về thể chất lẫn tinh thần. Do vậy, giao các cháu T1, T2, T3 cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Bà T không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi các con. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông Q được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Vũ Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Vũ Thị Thanh T và ông Vũ Văn Q được ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu T1, T2, T3 cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trên cơ sở lợi ích của con bà T, ông Q có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Thanh T và ông Vũ Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007956 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành